

Số: 1236/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/ TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** (Hai) thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Phê duyệt **02** (Hai) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập cấu hình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- UBND tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

CHỦ TỊCH

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹**

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<i>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</i>						
<i>LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</i>						
1	1.013263.H61	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	35 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú khi còn sống. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; Ban Thi	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đưa, khen thưởng Trung ương.		ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2	1.013264.H61	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	35 ngày làm việc	<i>Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú khi còn sống.</i> Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua, khen thưởng	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Trung ương.		quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ, *nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú khi còn sống.*

Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

- + Tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan;

- + Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- + Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết công khai danh sách (thông tin về bà mẹ) và quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ tại thôn, xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú còn sống; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

Sau khi có kết quả niêm yết công khai, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 56/2023/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP), trong thời hạn 10 ngày làm việc.

- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kê từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

- + Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định;

- + Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Bộ Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị xét tặng, gồm:

+ Bản khai đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 01/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Bản sao được chứng thực từ Bảng “Tổ quốc ghi công”, bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tùy theo đối tượng xét tặng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ trình xét tặng, gồm:

+ Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 05/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ và Danh sách đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 06/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng danh hiệu dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ (nếu có); Biên bản xét đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 04/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Các giấy tờ quy định tại hồ sơ đề nghị xét tặng (nêu trên)

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc.

- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc.

- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định tặng danh hiệu

vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.8. Phí, Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai cá nhân của đối tượng Mẫu số 01/BMAH ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án xét xử bằng hình thức hình phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

- Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch nhưng bà mẹ chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, được sự thông nhất trình xét tặng hoặc truy tặng của các cấp chính quyền và không có ý kiến khiêu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân hoặc có khiêu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đúng thì vẫn được xem xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- *Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.*

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:.....; tên gọi khác:.....; ngày, tháng, năm sinh:.....;

Số định danh cá nhân.....;

Quê quán:.....

Nơi cư trú:

.....

Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13).....gồm:

TT	Họ và tên liệt sĩ; Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC; Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)

.....

.....

.....

.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”.

- Bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

.....

.....

.....

Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày... tháng... năm...

Xác nhận
của UBND cấp xã nơi tiếp nhận bản khai
Nội dung khai và chữ ký trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, đóng dấu)
Họ và tên

..., ngày... tháng... năm....

NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Hôm nay, vào hồi ...giờ.... ngày .../.../....., tại UBND xã (phường, thị trấn).....

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà)..... đại diện lãnh đạo UBND cấp xã;
2. Ông (bà)..... đại diện UBMTTQ cấp xã;
3. Ông (bà)..... đại diện Công an cấp xã;
4. Ông (bà)..... đại diện Ban CHQS cấp xã;
5. Ông (bà)..... cán bộ LĐTBXH cấp xã;
6. Ông (bà)..... đại diện Hội CCB cấp xã;
7. Ông (bà)..... đại diện Hội phụ nữ cấp xã.

(các thành phần khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định)

Lập biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ đối với bà.....sinh năm.....

Nguyên quán hoặc quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày.../.../....đến ngày.../.../.....

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn)..... và Nhà văn hóa thôn (xóm).....

Trong thời gian niêm yết công khai, UBND xã (phường, thị trấn).... không (hoặc có) nhận được.....ý kiến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với bà.....nêu trên.

Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có):.....

Vậy, UBND xã (phường, thị trấn)..... tiến hành lập biên bản để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với

bà.....theo quy định hiện hành.

Biên bản lập xong vào hồi.....giờ.....cùng ngày.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. UBND CẤP XÃ

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

UBND HUYỆN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 UBND XÃ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xét đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.

Hôm nay, ngày..... tháng năm tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

1. Ông (bà):.....;
 2. Ông (bà):.....;
 3. Ông (bà):.....;
 4. Ông (bà):.....;
 5. Ông (bà):.....;
 6. Ông (bà):.....;
 7. Ông (bà):.....;
-

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

Bà:; năm sinh:; vì đã có:là liệt sĩ; con là thương binh suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.....

Hội nghị kết thúc hồi giờ.....ngày.....tháng năm.....

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. ĐẢNG ỦY
(Ký, đóng dấu)
Họ và tên

....., ngàytháng....năm...
TM. UBND CẤP XÃ
(Ký, đóng dấu)
Họ và tên

.....
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-...²...

.....³..., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước
“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Kính gửi:

Căn cứ Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số/20.../NĐ-CP ngày/20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Căn cứ⁴..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹.....;

...⁵.....trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đã được¹..... xét duyệt, thẩm định trong đó có trường hợp đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại⁶....., và đúng về đối tượng, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành,¹..... kính trình:

Xét, trình tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cá nhân.

Đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị kèm theo)

Kính trình xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT,...⁷ ...⁸

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Địa danh.
- ⁴ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trình.
- ⁵ Số lượng đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
- ⁶ Ghi rõ căn cứ đề nghị (điểm, khoản, điều, tên văn bản).
- ⁷ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ⁸ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-... ngày ...tháng.....năm ... của.....)

TT	Thông tin về bà mẹ				Tổng số LS, TB	Họ và tên LS Họ và tên TB	Thông tin về liệt sĩ, thương binh						Ghi chú
	Họ và tên; Số định danh cá nhân (nếu có)	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Nguyên quán hoặc Quê quán; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc Nơi cư trú;			Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số hồ sơ)	Số GCNT B	Tỷ lệ TT	
							Con đẻ	Con nuôi	Chồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

* Ghi chú: Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, từ trần, liệt sĩ.

..., ngày..... tháng.... năm.....

TM. UBND.....

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

2. Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ, *nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú khi còn sống*

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan;

+ Ký Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết công khai danh sách (thông tin về bà mẹ) và quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ tại thôn, xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ.

Sau khi có kết quả niêm yết công khai, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản này, trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định;

+ Ký Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Bộ Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị truy tặng, gồm:

+ Bản khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 02/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Bản sao được chứng thực từ Bảng “Tổ quốc ghi công”, bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tùy theo đối tượng truy tặng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 56/2023/NĐ-CP.

+ Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ trình truy tặng, gồm:

+ Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 05/BMVNAH và Danh sách đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 06/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ (nếu có); Biên bản xét đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 04/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ;

+ Các giấy tờ quy định tại hồ sơ đề nghị truy tặng (nêu trên).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc.

- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc.

- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.8. Phí, Lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 02/BMVNAH Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đã là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án xét xử bằng hình thức hình phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

- Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch nhưng bà mẹ chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, được sự thống nhất trình xét tặng hoặc truy tặng của các cấp chính quyền và không có ý kiến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đúng thì vẫn được xem xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

- *Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.*

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1. Phần khai về người thờ cúng bà mẹ

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:.....; tên gọi khác:.....;
ngày, tháng, năm sinh:.....;
Số định danh cá nhân.....;
Quan hệ với bà mẹ:.....;
Số điện thoại.....;
Nơi cư trú:.....;

2. Phần khai về bà mẹ

Họ, chữ đệm và tên:; tên gọi khác:;
ngày, tháng, năm sinh:.....;
Số định danh cá nhân (nếu có).....;
Nguyên quán hoặc quê quán:.....
.....;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....
.....;
Ngày tháng năm hy sinh (nếu là liệt sĩ), từ trần:.....
.....tại.....;

Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13).....gồm:

TT	Họ và tên liệt sĩ; Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC; Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; khi mẹ còn sống ở với ai)

.....
.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”.

- Bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):.....

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã nơi tiếp nhận bản khai

Nội dung khai và chữ ký trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu)

Họ và tên

..., ngày... tháng... năm....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Hôm nay, vào hồi ...giờ... ngày .../.../....., tại UBND xã (phường, thị trấn).....

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà)..... đại diện lãnh đạo UBND cấp xã;
2. Ông (bà)..... đại diện UBMTTQ cấp xã;
3. Ông (bà)..... đại diện Công an cấp xã;
4. Ông (bà)..... đại diện Ban CHQS cấp xã;
5. Ông (bà)..... cán bộ LĐTBXH cấp xã;
6. Ông (bà)..... đại diện Hội CCB cấp xã;
7. Ông (bà)..... đại diện Hội phụ nữ cấp xã.

(các thành phần khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định)

Lập biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ đối với bà.....sinh năm.....

Nguyên quán hoặc quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày.../.../....đến ngày.../.../.....

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn)..... và Nhà văn hóa thôn (xóm).....

Trong thời gian niêm yết công khai, UBND xã (phường, thị trấn).... không (hoặc có) nhận được.....ý kiến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với bà.....nêu trên.

Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có):.....

Vậy, UBND xã (phường, thị trấn)..... tiến hành lập biên bản để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với bà.....theo quy định hiện hành.

Biên bản lập xong vào hồi.....giờ.....cùng ngày.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. UBND CẤP XÃ
(Ký, đóng dấu)
Họ và tên

UBND HUYỆN.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xét đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.

Hôm nay, ngày..... tháng năm tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

1. Ông (bà):.....;
2. Ông (bà):.....;
3. Ông (bà):.....;
4. Ông (bà):.....;
5. Ông (bà):.....;
6. Ông (bà):.....;
7. Ông (bà):.....;

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

Bà:; năm sinh:; vì đã có:
là liệt sĩ; con là thương binh suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.....

Hội nghị kết thúc hồi giờ.....ngày.....tháng năm.....

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. ĐẢNG ỦY
 (Ký, đóng dấu)
Họ và tên

....., ngàythángnăm...
TM. UBND CẤP XÃ
 (Ký, đóng dấu)
Họ và tên

.....
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-...²...

.....³..., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước
 “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Kính gửi:

Căn cứ Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số/20.../NĐ-CP ngày/20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Căn cứ⁴..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹.....;

...⁵.....trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đã được¹..... xét duyệt, thẩm định trong đó có trường hợp đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại⁶....., và đúng về đối tượng, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành,¹..... kính trình

Xét, trình tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cá nhân.

Đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị kèm theo)

Kính trình xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT,...⁷...⁸

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, đơn vị trình.

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Địa danh.

⁴ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trình.

⁵ Số lượng đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

⁶ Ghi rõ căn cứ đề nghị (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

⁷ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁸ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-... ngày ...tháng.....năm ... của.....)

TT	Thông tin về bà mẹ				Tổng số LS, TB	Họ và tên LS Họ và tên TB	Thông tin về liệt sĩ, thương binh					Ghi chú	
	Họ và tên; Số định danh cá nhân (nếu có)	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Nguyên quán hoặc Quê quán; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc Nơi cư trú;			Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số hồ sơ)	Số GCNT B		Tỷ lệ TT
							Con đẻ	Con nuôi	Chồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

* **Ghi chú:** Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, từ trần, liệt sĩ.

..., ngày..... tháng.... năm.....

TM. UBND.....

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

1. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Mã TTHC: 1.013263.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và chuyển công chức Phòng chuyên môn cấp xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận, kiểm tra xử lý và trình Lãnh đạo Phòng xem xét	UBND cấp xã	08 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã xem xét trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ		1,5 ngày
Bước 4	Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	09 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Lãnh đạo Phòng xem xét	UBND tỉnh	04 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh		01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 8	Theo dõi kết quả từ Trung ương chuyển về (Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ	UBND cấp xã	10 ngày

	Việt Nam anh hùng”); thông báo, trả kết quả và lưu trữ hồ sơ điện tử.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		35 ngày làm việc	

2. Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Mã TTHC: 1.013264.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và chuyển công chức Phòng chuyên môn cấp xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận, kiểm tra xử lý và trình Lãnh đạo phòng xem xét	UBND cấp xã	08 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ		1,5 ngày
Bước 4	Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	09 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Lãnh đạo Phòng xem xét	UBND tỉnh	04 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh		01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 8	Theo dõi kết quả từ Trung ương chuyển về (Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”); thông báo, trả kết quả và lưu trữ hồ sơ điện tử	UBND cấp xã	10 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		35 ngày làm việc	